



CHỦ TỊCH NƯỚC

Số: **606** /QĐ-CTN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **16** tháng **4** năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng thưởng Huy chương Chiến sỹ vẻ vang

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng;
Xét đề nghị của Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số: 295/TTr-TTg
ngày 07 tháng 3 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng thưởng:

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhất** cho 17 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 20 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng nhì** cho 21 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 15 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

- **Huy chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba** cho 31 cá nhân thuộc Bộ Công an (có Danh sách kèm theo)

Đã có thời gian 10 năm phục vụ liên tục trong lực lượng Công an nhân dân, góp phần giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

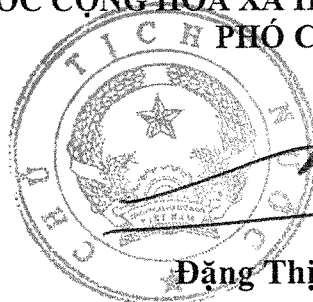
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các cá nhân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- VPCTN: CNVP, Website VP;
- Ban Thi đua-Khen thưởng TW;
- Lưu: VT, Vụ TĐKT (2).



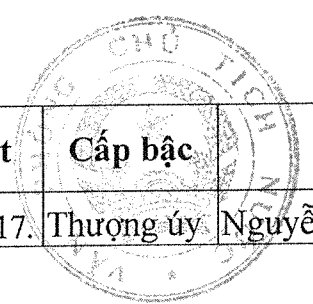
Đặng Thị Ngọc Thịnh



DANH SÁCH
CÁC CÁ NHÂN ĐƯỢC CHỦ TỊCH NƯỚC TẶNG THƯỞNG HUY CHƯƠNG CHIẾN SĨ VÊ VANG
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **606** /QĐ-CTN ngày **16** tháng **4** năm 2019 của Chủ tịch nước)

I. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhất:

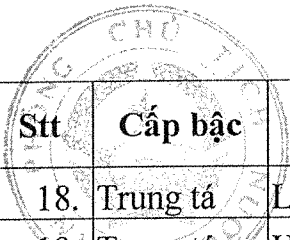
Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên
1.	Trung tá	Nguyễn Trọng Tuệ	Công an Nghệ An	Xã Nhân Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	23
2.	Trung tá	Hoàng Mạnh Hùng	“	Xã Nghi Hưng, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	20
3.	Thiếu tá	Lê Tiến Dũng	“	Xã Nghi Thịnh, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	22
4.	Thiếu tá	Nguyễn Thanh Bình	“	Xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	32
5.	Thượng tá	Nguyễn Quốc Nhân	“	Xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	20
6.	Trung tá	Nguyễn Thành Nhân	“	Xã Diễn Phong, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	20
7.	Đại úy	Nguyễn Đình Hoan	“	Xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	20
8.	Đại úy	Nguyễn Văn Dũng	“	Xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	30
9.	Đại úy	Nguyễn Văn Cháp	“	Xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	31
10.	Đại úy	Nguyễn Thị Phụng	“	Xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	31
11.	Trung tá	Chế Đình Điều	“	Phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	23
12.	Đại úy	Nguyễn Ngọc Thanh	“	Xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	29
13.	Đại úy	Trần Nam Bảy	“	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	27
14.	Đại úy	Nguyễn Văn Phúc	“	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	33
15.	Trung tá	Lê Thị Thao	“	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	33
16.	Trung tá	Hoàng Nghĩa Sâm	“	Xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	20



Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên
17.	Thượng úy	Nguyễn Thị Xuân Quê	“	Xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	23

II. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng nhì:

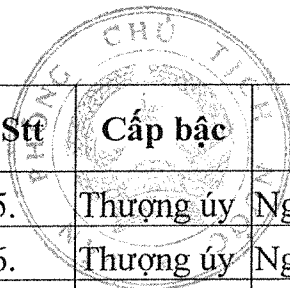
Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên
1.	Đại úy	Nguyễn Minh Ngọc	Công an Nghệ An	Xã Nghi Thiết, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	15
2.	Thiếu tá	Ngô Xuân Diệu	“	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	18
3.	Thiếu tá	Nhữ Sỹ Bình	“	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	19
4.	Thượng tá	Nguyễn Quốc Nhân	“	Xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	32
5.	Đại úy	Đinh Vũ Diệu	“	Xã Quỳnh Hưng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	15
6.	Đại úy	Phạm Thị Hà	“	Xã Quỳnh Giang, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	17
7.	Đại úy	Phạm Trung Kiên	“	Xã Nghi Ân, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	15
8.	Đại úy	Lê Văn Hạnh	“	Xã Sơn Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	16
9.	Đại úy	Trần Văn Thọ	“	Xã Diễn Minh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	15
10.	Đại úy	Trần Sỹ Hùng	“	Xã Nam Trung, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	15
11.	Đại úy	Nguyễn Văn Cháp	“	Xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	30
12.	Đại úy	Nguyễn Thị Phụng	“	Xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	31
13.	Trung tá	Chế Đình Điều	“	Phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	31
14.	Đại úy	Nguyễn Ngọc Thanh	“	Xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	23
15.	Thượng úy	Nguyễn Văn Niên	“	Xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	16
16.	Đại úy	Trần Nam Bảy	“	Xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	29
17.	Đại úy	Nguyễn Văn Phúc	“	Xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	27



Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên
18.	Trung tá	Lê Thị Thao	“	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	33
19.	Trung tá	Hoàng Nghĩa Sâm	“	Xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	33
20.	Đại úy	Nguyễn Đình Oanh	“	Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	17
21.	Thượng úy	Nguyễn Thị Xuân Quê	“	Xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	20

III. Huy chương Chiến sĩ vẻ vang hạng ba:

Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên
1.	Trung úy	Nguyễn Văn Hải	Công an Nghệ An	Xã Sơn Hải, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	10
2.	Trung úy	Tô Minh Hoàng	“	Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	10
3.	Thượng úy	Nguyễn Ngọc Tuấn	“	Xã Tiến Thủy, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	12
4.	Thiếu tá	Nguyễn Trọng Hòa	“	Thị trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	21
5.	Thiếu tá	Ngô Minh Ngọc	“	Xã Hưng Xuân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	17
6.	Thiếu tá	Ngô Xuân Diệu	“	Xã Diễn Mỹ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	18
7.	Thượng tá	Nguyễn Quốc Nhân	“	xã Nghi Diên, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	32
8.	Đại úy	Nguyễn Quốc Oai	“	xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	17
9.	Thượng úy	Võ Quang Khánh	“	xã Tùng Ảnh, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh	11
10.	Thượng úy	Trương Xuân Luân	“	xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	12
11.	Trung úy	Vũ Linh	“	xã Nam Dương, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định	10
12.	Thượng úy	Nguyễn Công Phong	“	xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An	11
13.	Đại úy	Cao Minh Thành	“	xã Diễn Lộc, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	13
14.	Thượng úy	Phạm Bá Đức	“	xã Ngọc Sơn, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ an	14



Stt	Cấp bậc	Họ và tên	Đơn vị	Quê quán	Thâm niên
15.	Thượng úy	Ngô Sỹ Quyến	“	xã Diễn Tháp, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An	11
16.	Thượng úy	Nguyễn Kim Thành	“	xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	10
17.	Trung úy	Nguyễn Đình Mạnh	“	xã Nghi Hợp, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	10
18.	Thượng úy	Lương Tuấn Anh	“	xã Hoằng Thành, huyện Hoằng Hóa, Thanh Hóa	11
19.	Đại úy	Nguyễn Văn Cháp	“	xã Nghi Thái, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	30
20.	Đại úy	Nguyễn Thị Phương	“	xã Nghi Trường, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	31
21.	Trung tá	Chế Đình Điều	Công an Nghệ An	phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	31
22.	Đại úy	Nguyễn Ngọc Thanh	“	xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	23
23.	Bà	Hoàng Thị Hiền	“	phường Nghi Thu, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	11
24.	Thượng úy	Nguyễn Văn Niên	“	xã Nghi Xuân, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	16
25.	Đại úy	Trần Nam Bảy	“	xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	29
26.	Đại úy	Nguyễn Văn Phúc	“	xã Phúc Thọ, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	27
27.	Ông	Trần Văn Thành	“	Xã Xuân Hòa, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	11
28.	Trung tá	Lê Thị Thao	“	Xã Hùng Tiến, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An	33
29.	Trung tá	Hoàng Nghĩa Sâm	“	Xã Hưng Long, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An	33
30.	Đại úy	Nguyễn Đình Oanh	“	Xã Thanh Lương, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	17
31.	Thượng úy	Nguyễn Thị Xuân Quê	“	Xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị	20